

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn xã, giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; Quyết định số 971/QĐ-BTP ngày 09/4/2026 của Bộ Tư pháp về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026-2030. Chủ tịch UBND xã Hoàng Châu ban hành kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Tăng cường hiệu quả thực thi chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi thuộc diện được TGPL; đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng và người cao tuổi về quyền được TGPL miễn phí; đồng thời, nâng cao năng lực người thực hiện TGPL, tăng cường kiểm tra, giám sát, qua đó giúp người dân và người cao tuổi hiểu và sử dụng dịch vụ TGPL theo đúng quy định pháp luật.

- Mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ TGPL, bảo đảm người cao tuổi thuộc diện được TGPL được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí kịp thời.

- Bảo đảm chất lượng hoạt động TGPL cho người cao tuổi, đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

- Tăng cường sự phối hợp giữa tổ chức thực hiện TGPL với các cơ quan tiền hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức có liên quan, nhằm kịp thời phát hiện, giới thiệu và hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL.

2. Yêu cầu

- Nội dung và phương thức tổ chức các hoạt động TGPL bảo đảm tuân thủ quy định của Luật TGPL, Luật Người cao tuổi và các văn bản có liên quan. Các hoạt động được thực hiện phù hợp với đặc thù của người cao tuổi, bám sát và gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong các Kế hoạch, Chương trình, Đề án về người cao tuổi.

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, bảo đảm sự tham gia chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động TGPL cho người cao tuổi.

- Việc triển khai thực hiện chính sách TGPL cho người cao tuổi phải bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn; lồng ghép các hoạt động TGPL khác nhằm tối ưu hóa nguồn lực và bảo đảm hiệu quả bền vững.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động TGPL cho người cao tuổi; tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL bằng nhiều hình thức, đặc biệt là các hình thức hỗ trợ trực tuyến, tư vấn từ xa, đăng ký vụ việc điện tử và tiếp cận thông tin pháp luật ở các định dạng phù hợp với người cao tuổi.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI CAO TUỔI THUỘC DIỆN ĐƯỢC TGPL

1. Thực hiện TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Hoạt động 1: Tăng cường thực hiện các việc, vụ việc TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL, trong đó chú trọng tới người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật, người cao tuổi bị bạo lực, bạo hành, ngược đãi.

- Rà soát, lập danh sách và chủ động phát hiện nhu cầu: Phân loại đối tượng phối hợp với Trưởng thôn, Hội Người cao tuổi rà soát, lập danh sách người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

- Chủ động phát hiện: Qua công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, hoặc phản ánh từ cộng đồng để kịp thời phát hiện các vụ việc tranh chấp đất đai, thừa kế, bạo lực gia đình liên quan đến người cao tuổi.

- Tiếp nhận, hướng dẫn và kết nối vụ việc: Hướng dẫn thủ tục tại chỗ: Chuyển tuyến nhanh (Giới thiệu vụ việc): Kịp thời lập hồ sơ sơ bộ và giới thiệu, chuyển thông tin vụ việc đến Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh giải quyết; Hỗ trợ thu thập giấy tờ: Giúp đỡ người cao tuổi hoàn thiện các giấy tờ chứng minh diện được TGPL (như giấy chứng nhận hộ nghèo, thẻ bảo trợ xã hội, bệnh án...) một cách nhanh nhất.

- Phối hợp tổ chức TGPL lưu động và truyền thông tại cơ sở: Cung cấp địa điểm, phối hợp với Trung tâm TGPL tổ chức các buổi tư vấn pháp luật lưu động tại các nhà văn hóa thôn; Đa dạng hóa hình thức tiếp cận: Đặt hòm thư, bảng thông tin TGPL tại trụ sở UBND và các điểm sinh hoạt cộng đồng. Phát tờ rơi có chữ in to, rõ ràng, dễ đọc phù hợp với thị lực người già; Ứng dụng công nghệ: Hướng dẫn người thân của người cao tuổi sử dụng các ứng dụng trực tuyến, đường dây nóng hỗ trợ pháp lý từ xa.

- Can thiệp khẩn cấp đối với trường hợp bị bạo lực, bạo hành: Phối hợp với Công an xã và các đoàn thể can thiệp ngay lập tức để cách ly, bảo vệ an toàn cho nạn nhân; Phối hợp hỗ trợ thủ tục yêu cầu TGPL khẩn cấp để bảo vệ quyền lợi

cho người cao tuổi trong các vụ án hình sự hoặc dân sự liên quan đến bạo lực gia đình.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND

b) Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa-xã hội, Công an cấp xã, Hội Người cao tuổi, các Câu lạc bộ người cao tuổi, cơ sở kinh doanh, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Bảo đảm 100% người cao tuổi thuộc diện được TGPL khi có yêu cầu được tiếp cận và thụ hưởng TGPL miễn phí.

Hoạt động 2: Tăng cường triển khai hoạt động TGPL tại cơ sở, đặc biệt thông qua việc phối hợp với Hội Người cao tuổi và các tổ chức xã hội tại địa phương nhằm kịp thời phát hiện nhu cầu TGPL và hỗ trợ người cao tuổi tiếp cận dịch vụ TGPL miễn phí

- Xây dựng Quy chế phối hợp liên ngành giữa UBND xã, Công an xã, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên.

- Văn phòng HĐND-UBND xã đầu mối tiếp nhận thông tin từ các tổ chức xã hội và truyền thông tin đến Trung tâm TGPL cấp tỉnh.

- Giao nhiệm vụ cho Trưởng thôn, trưởng Làng văn hóa phối hợp với Chi hội Người cao tuổi theo dõi sát sao địa bàn thôn.

- Phát huy vai trò "Cánh tay nối dài" của Hội Người cao tuổi và các tổ chức xã hội: các buổi sinh hoạt định kỳ của Hội Người cao tuổi để lồng ghép nội dung về quyền được TGPL. Giao cho Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh chủ động nắm bắt các mâu thuẫn, tranh chấp, hoặc vụ việc bạo hành gia đình liên quan đến người cao tuổi để báo cáo UBND xã. Huy động lực lượng Đoàn thanh niên hỗ trợ người cao tuổi đau ốm, đi lại khó khăn trong việc viết đơn và nộp hồ sơ yêu cầu TGPL.

- Tổ chức tiếp cận và tiếp nhận nhu cầu TGPL tại chỗ: Bố trí không gian tiếp nhận yêu cầu TGPL thân thiện, dễ tiếp cận tại phòng tiếp dân, văn phòng HĐND-UBND của UBND xã; Phối hợp với Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh tổ chức các đợt trợ giúp pháp lý lưu động trên địa bàn thôn, xã; Phối hợp với Hội Người cao tuổi đến tận nhà để tìm hiểu nhu cầu và lập hồ sơ đối với người cao tuổi bị bệnh tật, neo đơn không thể đi lại.

- Đa dạng hóa phương thức thông tin về dịch vụ TGPL miễn phí: Phát thanh định kỳ các quy định về đối tượng người cao tuổi được TGPL miễn phí, địa chỉ và số điện thoại đường dây nóng hỗ trợ; Treo bảng thông tin, hòm thư góp ý về TGPL phải được đặt ở vị trí dễ thấy tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa các thôn; Đăng tải thông tin, quy trình hỗ trợ lên các trang Zalo công vụ của xã, nhóm Zalo của các thôn để con cháu người cao tuổi dễ dàng tiếp cận và hỗ trợ cha mẹ.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND

b) Đơn vị phối hợp: Công an xã, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ và Đoàn Thanh niên; các cơ sở trợ giúp xã hội, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Các đợt TGPL tại cơ sở được tổ chức; nhu cầu TGPL của người cao tuổi được kịp thời, tiếp nhận và giới thiệu đến Trung tâm TGPL nhà nước để xem xét, thực hiện theo quy định.

Hoạt động 3: Thường xuyên rà soát, cập nhật, cung cấp kịp thời danh sách tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL cho các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Sở Nội vụ, Công an cấp xã, Hội Người cao tuổi, cơ sở giam giữ và trại giam, các cơ sở trợ giúp xã hội, các tổ chức khác của người cao tuổi

- Phối hợp tiếp nhận và cập nhật danh sách các tổ chức thực hiện TGPL (Trung tâm, Chi nhánh, Văn phòng luật sư đăng ký TGPL) và người thực hiện TGPL (Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư ký hợp đồng) từ Sở Tư pháp hoặc Trung tâm TGPL cấp tỉnh gửi về.

- Theo dõi, cập nhật kịp thời các thay đổi (thay đổi địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng, bổ sung hoặc rút bớt người thực hiện TGPL) để đảm bảo thông tin luôn chính xác.

- Niêm yết công khai, rõ ràng danh sách, địa chỉ, số điện thoại của Trung tâm TGPL tỉnh tại bảng tin của UBND xã. Đồng thời niêm yết danh sách người cao tuổi thuộc diện trợ giúp pháp lý tại các điểm sinh hoạt cộng đồng, giúp người dân và người cao tuổi dễ dàng tra cứu khi cần.

- Chủ động cung cấp và chia sẻ danh sách cho các cơ quan, tổ chức, các đơn vị hoạt động trên địa bàn

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND

b) Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa-xã hội, công an xã, Hội Người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội, các tổ chức khác của người cao tuổi và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Danh sách tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL được cập nhật, công bố, gửi đến Sở Nội vụ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ sở giam giữ và trại giam, Công an cấp xã, Hội Người cao tuổi, các cơ sở trợ giúp xã hội, các tổ chức khác của người cao tuổi.

2. Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, phổ biến chính sách TGPL bằng nhiều hình thức phù hợp cho người cao tuổi, trong đó có người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Hoạt động 1: Truyền thông về pháp luật và TGPL cho người dân trong đó có người cao tuổi, cán bộ cấp thôn, người có uy tín trong cộng đồng

- Tổ chức các hội nghị tập huấn, phổ biến pháp luật chuyên đề.

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông trực quan và truyền thanh: Phát thanh trên loa truyền thanh xã; Cung cấp tài liệu truyền thông trực quan.

- Phát huy vai trò truyền thông của người có uy tín tại cộng đồng.

- Lồng ghép vào hương ước, quy ước: Đưa các nội dung bảo vệ, chăm sóc và quyền được trợ giúp pháp lý của người cao tuổi vào hương ước, quy ước của thôn để người dân tự giác thực hiện.

- Lồng ghép vào sinh hoạt câu lạc bộ: Tuyên truyền thông qua các buổi sinh hoạt của Câu lạc bộ Người cao tuổi, Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau, hoặc ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND

b) Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan, các thôn.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Các đợt truyền thông được thực hiện.

Hoạt động 2: Truyền thông về quyền của người cao tuổi và quyền được TGPL của người cao tuổi thuộc diện được TGPL, các vụ việc thành công trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức truyền thông khác phù hợp với người cao tuổi

Phổ biến các câu chuyện thực tế và vụ việc TGPL thành công: Biên soạn bài phát thanh từ vụ việc thực tế; Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội tại cơ sở; Áp dụng các hình thức truyền thông đặc thù, phù hợp với người cao tuổi; Công khai minh bạch các chính sách ưu tiên và quyền lợi: Niêm yết công khai tại phòng tiếp dân, văn phòng HĐND-UBND và các nhà văn hóa thôn các quy định của luật Người cao tuổi và các diện người cao tuổi được hưởng dịch vụ TGPL miễn phí; Gắn bảng thông tin có đầy đủ số điện thoại đường dây nóng hỗ trợ pháp lý miễn phí tại các địa điểm công cộng trong xã.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND

b) Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa-xã hội, Trung tâm cung ứng dịch vụ công và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Các sản phẩm truyền thông được thực hiện (xây dựng các chương trình truyền thanh, kênh truyền thông mạng xã hội...).

Hoạt động 3: Tăng cường đẩy mạnh truyền thông về TGPL trên môi trường số thông qua Cổng thông tin điện tử xã và nền tảng mạng xã hội; tổ chức sản xuất và đăng tải video ngắn, infographic, tin, bài viết hướng dẫn về quyền được TGPL.

Giao phòng Văn hóa - xã hội, Trung tâm cung ứng dịch vụ công: Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND thiết kế và sản xuất các sản phẩm truyền thông số (Ảnh đồ họa thông tin, các video ngắn, Viết tin, bài hướng dẫn chuyên đề);

Xây dựng một chuyên mục về "Trợ giúp pháp lý" trên Cổng thông tin điện tử của xã; Đăng tải công khai, nổi bật địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng của Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh.

a) Đơn vị chủ trì: Phòng Văn hóa - xã hội, Trung tâm cung ứng dịch vụ công.

b) Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND-UBND và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Các sản phẩm truyền thông về TGPL được sản xuất, đăng tải và lưu trữ trên môi trường số.

3. Hưởng ứng “Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam” và “Ngày Quốc tế Người cao tuổi”

Tổ chức các hoạt động về TGPL nhằm hưởng ứng “Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam” và “Ngày Quốc tế Người cao tuổi”.

Văn phòng HĐND-UBND phối hợp với phòng Văn hóa-xã hội biên soạn và phát thanh các bài giảng pháp luật, tiểu phẩm truyền thanh về quyền người cao tuổi liên tục trong tuần lễ cao điểm (01/6 - 06/6 và 24/9 - 01/10).

Đăng tải danh sách, số điện thoại đường dây nóng của các tổ chức, cá nhân thực hiện TGPL lên Trang thông tin điện tử của xã và các hội nhóm Zalo thôn.

Lồng ghép nội dung TGPL vào các cuộc họp định kỳ của Trưởng thôn và các đoàn thể.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND, Hội người cao tuổi

b) Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - xã hội, Trung tâm cung ứng dịch vụ công, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Các bài viết và các sản phẩm truyền thông khác về trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi.

4. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho người làm công tác TGPL

Hoạt động 1: Xây dựng các chương trình, biên soạn tài liệu nghiệp vụ cho đội ngũ người thực hiện TGPL và những người tham gia phối hợp trong hoạt động TGPL về kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Tiếp nhận các chương trình, tài liệu tập huấn, sổ tay nghiệp vụ, hoặc cẩm nang kỹ năng do Bộ Tư pháp hoặc Sở Tư pháp biên soạn, phát hành, cấp phát trực tiếp các tài liệu này đến đúng các đối tượng tham gia phối hợp TGPL; Phối hợp tổ chức tập huấn, triển khai chương trình nghiệp vụ.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND

b) Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa - xã hội, Trung tâm cung ứng dịch vụ công, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Các chương trình, tài liệu, lớp tập huấn, các đợt bồi dưỡng kiến thức về TGPL được thực hiện.

Hoạt động 2: Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về TGPL, quyền của người cao tuổi thuộc diện được TGPL cho người dân, cán bộ cấp thôn, người có uy tín trong cộng đồng, người làm công tác xã hội, cộng tác viên TGPL và những người có liên quan

Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng tại địa phương; Tổ chức lồng ghép bồi dưỡng trong các cuộc họp định kỳ, lồng ghép nội dung bồi dưỡng kiến thức TGPL vào các buổi họp giao ban định kỳ hàng tháng, hàng quý của xã với các Trưởng thôn và các đoàn thể, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, bồi dưỡng kiến thức ngay tại các buổi sinh hoạt chi hội thôn, để người dân cùng tham gia.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND

b) Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa-xã hội, Hội người cao tuổi, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Kết quả sản phẩm: Các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về TGPL được thực hiện.

5. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, rà soát, triển khai việc thực hiện chính sách TGPL, khảo sát, đánh giá kết quả, nhu cầu thực hiện TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL

Hoạt động 1: Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách TGPL cho người cao tuổi thuộc diện được TGPL và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao

Tổ chức theo dõi việc thực hiện chính sách tại địa phương: Lập sổ theo dõi vụ việc; Theo dõi biến động của các đối tượng người cao tuổi đặc thù (người già cô đơn, hộ nghèo mới phát sinh, người bị bạo lực gia đình) để đảm bảo không ai bị bỏ sót quyền được TGPL; Định kỳ cuối năm đánh giá xem các vụ việc TGPL tại địa phương.

Tiến hành kiểm tra và tự kiểm tra tại địa phương: kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực thi nhiệm vụ trong việc tiếp nhận, giải quyết hoặc chuyển tuyến các vụ việc liên quan đến người cao tuổi.

Kiểm tra thực tế tại các nhà văn hóa thôn về việc niêm yết danh sách tổ chức TGPL, hòm thư góp ý, và việc cấp phát tờ rơi pháp luật.

Tổng hợp số liệu, tình hình thực hiện chính sách TGPL cho người cao tuổi vào báo cáo công tác tư pháp định kỳ (6 tháng, hàng năm) gửi Sở Tư pháp.

a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND

b) Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa-xã hội, Hội người cao tuổi, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

- c) Thời gian thực hiện: Hàng năm hoặc theo yêu cầu.
- d) Kết quả sản phẩm: Các văn bản hướng dẫn, kết quả kiểm tra.

Hoạt động 2: Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật về TGPL cho người cao tuổi, đề xuất nội dung sửa đổi để phù hợp với Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành; phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép triển khai nội dung TGPL cho người cao tuổi theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng Luật được ban hành

- a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND
- b) Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa-xã hội, Hội người cao tuổi, các tổ chức và cá nhân có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.
- d) Kết quả sản phẩm: Báo cáo, tài liệu rà soát, đánh giá và đề xuất nội dung sửa đổi các quy định pháp luật về TGPL cho người cao tuổi; nội dung lồng ghép, kế hoạch triển khai Luật TGPL (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

6. Tăng cường đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ TGPL cho người cao tuổi

Hoạt động 1: Cập nhật hồ sơ việc, vụ việc TGPL, thông tin tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL, người được TGPL (người cao tuổi thuộc diện được TGPL) lên Hệ thống thông tin TGPL

- a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND
- b) Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa-xã hội, Hội người cao tuổi, các tổ chức và cá nhân có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- d) Kết quả sản phẩm: Hồ sơ vụ việc TGPL cho người cao tuổi và các thông tin tổ chức thực hiện TGPL, người thực hiện TGPL, người được TGPL (người cao tuổi) được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác và kịp thời lên phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động TGPL; hình thành bộ dữ liệu thống nhất phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo và xây dựng chính sách liên quan đến người cao tuổi trong TGPL.

Hoạt động 2: Triển khai ứng dụng TGPL trên các nền tảng số (như ứng dụng trên điện thoại di động, trang thông tin điện tử,...), đường dây nóng giúp người cao tuổi dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thông tin và dịch vụ TGPL

- a) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND-UBND
- b) Đơn vị phối hợp: Phòng Văn hóa-xã hội, Hội người cao tuổi, các tổ chức và cá nhân có liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Hàng năm.
- d) Kết quả sản phẩm: Người cao tuổi thuộc diện được TGPL có thể tiếp cận thông tin và dịch vụ TGPL thông qua các nền tảng số (như ứng dụng trên điện

thoại di động, trang thông tin điện tử,...), đường dây nóng TGPL được duy trì hoạt động thường xuyên, tiếp nhận và giải đáp kịp thời các yêu cầu của người dân, đặc biệt là người cao tuổi thuộc diện được TGPL.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Phòng kinh tế có trách nhiệm tham mưu phân bổ kinh phí đảm bảo cho triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung của Kế hoạch này theo dõi, đôn đốc các phòng, ngành thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026 - 2030 theo kế hoạch;

- Chủ động liên hệ, phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh tổ chức các đợt truyền thông lưu động và tư vấn pháp luật trực tiếp tại các thôn.

- Thực hiện tiếp nhận các yêu cầu TGPL của người cao tuổi tại văn phòng HĐND-UBND; hướng dẫn thủ tục, hồ sơ và kịp thời chuyển đến tổ chức thực hiện TGPL có thẩm quyền.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu cho UBND xã báo cáo Sở tư pháp định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm cung ứng dịch vụ công

- Chủ trì, phối hợp với các thôn rà soát, lập và cập nhật danh sách người cao tuổi thuộc diện được TGPL (người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật,...) gửi về Văn phòng HĐND-UBND trước ngày 30/10 hàng năm để làm căn cứ chủ động hỗ trợ.

- Xây dựng chuyên mục, tổ chức biên soạn và phát thanh các nội dung về quyền được TGPL của người cao tuổi trên hệ thống loa truyền thanh xã; đăng tải thông tin, địa chỉ, đường dây nóng TGPL lên trang thông tin điện tử của xã.

3. Phòng Kinh tế

Có trách nhiệm tham mưu cho UBND xã cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để bảo đảm cho công tác triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người cao tuổi thuộc diện được trợ giúp pháp lý giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội

- Tuyên truyền, phổ biến chính sách TGPL sâu rộng đến toàn thể hội viên thông qua các buổi sinh hoạt chi hội định kỳ.

- Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và phát hiện các trường hợp người cao tuổi đang có vướng mắc pháp lý (tranh chấp đất đai, thừa kế, ngược đãi...) để thông báo ngay văn phòng HĐND-UBND xã để được tổng hợp giải quyết.

Lồng ghép nội dung TGPL vào các hoạt động kỷ niệm Ngày truyền thống Người cao tuổi Việt Nam (06/6) và Ngày Quốc tế Người cao tuổi (01/10).

Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh xã: Phối hợp lồng ghép nội dung TGPL cho người cao tuổi vào các buổi sinh hoạt hội viên; vận động gia đình, cộng đồng thực hiện tốt nghĩa vụ phụng dưỡng và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người cao tuổi.

5. Các Ông Trưởng thôn

Tăng cường đi sâu đi sát địa bàn, kịp thời phát hiện những người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, đi lại hạn chế nhưng đang gặp vướng mắc pháp lý để hỗ trợ kết nối với Văn phòng HĐND-UBND (qua bà: Lê Thị Hương – Công chức văn phòng HĐND-UBND xã, số điện thoại: 0979744678).

Chịu trách nhiệm chuẩn bị hội trường, cơ sở vật chất tại nhà văn hóa thôn và thông báo, tập hợp nhân dân tham gia đầy đủ khi có kế hoạch tổ chức tư vấn pháp luật lưu động của cấp trên.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh (để b/c);
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội;
- Trung tâm cung ứng DVC xã (P/h);
- Công an xã (P/h);
- Trưởng thôn (T/h);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sỹ Hiệp